

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,227.31 -0.22%	234.01 +0.07%	90.57 -0.04%	39,069.11 +1.18%	39,098.68 +2.19%	17,370.45 +1.47%



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**“Khối ngoại quay trở lại bán ròng”**  
 Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -2.73 điểm (-0.22%) về mức 1227.31 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 17.93 nghìn tỷ đồng, giảm -20.6% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -2.18 điểm (-0.18%) về mức 1239.9 điểm, trong đó chỉ số nghiêng về bán ròng với 13 mã tăng, 16 mã giảm và 1 mã tham chiếu.

Lực bán chủ động xuất hiện mạnh mẽ vào cuối phiên chiều. Thống kê cho thấy phần lớn lực bán của VN-Index đến từ VNINDEX khi nhóm này giảm -0.25% trong khi VN30 giảm -0.18%, VNSML tăng +0.45%. Các nhóm ngành giảm điểm mạnh gồm Bán lẻ (-1.2%), Dịch vụ tài chính, (-0.74%), Tài nguyên cơ bản (-0.71%), trong đó 2 nhóm Bất động sản và Ngân hàng cũng nằm trong số các nhóm giảm điểm. Bên cạnh đó, lực bán trong phiên cũng chịu áp lực từ khối ngoại khi nhóm này bán ròng mạnh nhất trong 2 tháng trở lại đây với hơn 900 tỷ đồng.

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.22%), HNX-Index (+0.07%), UPCOM-Index (-0.04%), VN30 (-0.18%), HNX30 (-0.19%), VNINDEX (+0.25%), VNDIAMOND (-0.24%), VNFINLEAD (-0.18%), VNCOND (-0.45%), VNCONS (+0.27%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm TCB (+1.13 điểm), VIC (+0.33 điểm), VRE (+0.22 điểm), trong khi đó cổ phiếu kéo giảm điểm chỉ số gồm VCB (-1.23 điểm), HDB (-0.43 điểm), FPT (-0.41 điểm).

NDT nước ngoài bán ròng -938 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất gồm HPG (-149.95 tỷ), VPB (-117 tỷ), MSN (-109.6 tỷ), MWG (-105.3 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng chiếm rất ít gồm DGC (+54.41 tỷ), ASM (+48.77 tỷ), PVD (+26.41 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Tiếp đà rung lắc của phiên trước kết hợp cùng lực bán ròng 938 tỷ của khối ngoại, VN-Index đóng cửa dưới mốc 1230 điểm, thanh khoản duy trì cao trên trung bình 20 phiên gần đây. Trên biểu đồ ngày, có thể thấy đà tăng của VN-Index bắt đầu chững lại khi chỉ số giao dịch với biên độ hẹp và chưa vượt qua khỏi vùng 1230 điểm. Đồng thời đây cũng là vùng kháng cự với Fibo 1.272% của nhịp tăng giá từ tháng 11.2023.

Xét trên các biểu đồ khung nhỏ, sau khi chỉ báo MFI và MACD thể hiện suy yếu, VN-Index đã đi ngang và kiểm định các đường hỗ trợ ngắn hạn MA10 và MA20. Hai đường MA chưa có dấu hiệu cắt nhau nhưng đang vận động khá sát cùng với đường giá. Các chỉ báo kỹ thuật đều đang đảo chiều hạ nhiệt, thị trường có khả năng điều chỉnh ngắn hạn trong vài phiên tới. Nhà đầu tư cần cẩn trọng trong các phiên giao dịch tiếp theo.

VN-Index cần thời gian để kiểm định và hấp thụ lực cung tại vùng 1230 điểm. Trong kịch bản tích cực, thị trường sẽ tích lũy đi ngang trong thời gian tới quanh vùng 1220 – 1230 điểm đi kèm thanh khoản thấp. Hỗ trợ ngắn hạn của thị trường được thiết lập tại vùng giá 1160 điểm nếu chỉ số quay lại trạng thái điều chỉnh ngắn hạn

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

VN-Index tiến gần đến vùng kháng cự tại 1230 - 1255 điểm có phản ứng tăng chậm lại. Đây cũng là vùng đỉnh ngắn hạn mà thị trường không vượt qua được vào tháng 9/2023.

Nhà đầu tư đang tham gia giao dịch cần chủ động quan trị danh mục và đưa tỷ lệ margin về mức an toàn khi thị trường tiến gần đến mốc kháng cự trên.

Hỗ trợ ngắn hạn của thị trường được thiết lập tại vùng giá 1160 điểm

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Báo cáo chiến lược năm 2024
- Báo cáo ngành hàng (16/02/2024)

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Quốc gia châu Âu thiệt hại hơn 200 tỷ USD kể từ khi xung đột Ukraine bùng nổ
- Biên bản cuộc họp tháng 1 chỉ ra: Fed ngại rủi ro khi hạ lãi suất quá nhanh
- Ấn Độ quay lưng vì sợ trừng phạt, nhà nhập khẩu dầu lớn nhất thế giới nhanh tay 'chộp' lấy đầu thô Nga

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- iShares ETF bị rút quỹ, cổ phiếu 'họ Vin' và nhiều bluechip bị xả
- Bộ Xây dựng: Đầu tư nhà ở xã hội còn hạn chế
- Tăng cường hỗ trợ tài chính sẽ thúc đẩy thương mại VN thêm 55 tỷ USD mỗi năm

**Lịch sự kiện đáng chú ý**

- 28/02/2024: Công bố số điều chỉnh GDP
- 29/02/2024: Số liệu kinh tế Việt Nam tháng 2
- Quý ETF Ishare MSCI cơ cấu lại danh mục

Chỉ số thị trường Việt Nam	22/02/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,227.31	-0.22%	2.40%	6.29%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	17,908.10	-20.54%	15.78%	10.13%
HNX	234.01	0.07%	1.29%	0.54%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,587.85	10.04%	29.14%	39.18%
Upcom	90.57	-0.04%	1.39%	3.00%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	770.60	27.98%	55.28%	56.89%
P/E VNindex (x)	14.21	-0.28%	2.45%	1.36%
P/B VNindex (x)	1.75	-0.57%	1.74%	1.16%

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	TCB 3.33%	HDB -2.55%	VRE 20.55%	PDR -3.16%	GVR 28.21%	SAB -6.30%
2	VRE 1.54%	VCB -1.86%	VIC 12.26%	MWG -2.79%	CTG 23.10%	VJC -3.72%
3	VIB 0.90%	MWG -1.74%	GVR 10.26%	HDB -2.76%	TCB 21.39%	
4	VIC 0.74%	NVL -1.44%	TCB 8.04%	VJC -1.61%	MBB 16.83%	
5	CTG 0.42%	STB -1.43%	VHM 7.18%	SSI -1.28%	VRE 13.06%	

  

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	FIT 6.95%	VGC -1.77%	FIT 11.40%	HAG -4.18%	SIP 26.74%	PSH -19.32%
2	HNG 6.91%	APH -1.70%	MSB 11.35%	HSG -3.01%	SZC 37.62%	HNG -18.76%
3	BMP 4.66%	BSI -1.68%	EVF 10.06%	HCM -2.75%	MSB 15.87%	DXS -6.55%
4	PVD 2.81%	HAG -1.56%	HNG 7.44%	BAF -2.72%	TMP 15.01%	TLG -5.69%
5	EVF 2.64%	HT1 -1.48%	ASM 7.32%	LPB -2.48%	PHR 13.37%	PGD -5.53%

  

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	LAF 6.99%	HRC -6.85%	TNT 21.33%	KSB -11.49%	VFG 77.04%	FIR -38.24%
2	DHM 6.95%	SBV -3.30%	CCL 18.99%	SSC -6.97%	D2D 37.62%	FDC -34.48%
3	PTL 6.93%	SGT -3.20%	SFG 16.58%	PMG -6.67%	TVB 34.11%	COM -26.87%
4	LSS 6.93%	SRF -3.20%	FIR 15.51%	SPM -6.61%	SFG 32.67%	APC -16.32%
5	TNT 6.85%	TCD -1.91%	VFG 14.86%	TIX -6.48%	CSV 32.65%	TIX -12.63%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	22/02/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
<b>TTCK Toàn cầu</b>				
DAX	17,370.45	1.47%	2.51%	3.99%
Dow Jones	39,069.11	1.18%	2.08%	3.64%
FTSE 100	7,684.49	0.29%	1.53%	0.78%
Nikkei 225	39,098.68	2.19%	3.70%	11.55%
S&P 500	5,087.03	2.11%	2.70%	6.35%
<b>Tỷ giá</b>				
USD/VND	24,510.00	0.25%	0.45%	0.74%
USD/JPY	150.10	-0.07%	0.54%	3.90%
GBP/USD	1.26	0.00%	0.00%	-0.79%
EUR/USD	1.08	0.00%	0.00%	-0.92%
<b>Năng lượng</b>				
Dầu thô Brent	83.13	-0.41%	1.14%	7.14%
Khí tự nhiên	1.56	-3.11%	-15.68%	-42.22%
Than	119.25	-0.42%	-1.04%	-9.35%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>				
Đồng	3.84	2.13%	3.50%	1.05%
Gỗ	563.29	1.40%	2.32%	-1.95%
Thép	3,901.00	0.44%	0.10%	-1.27%
Vàng	2,014.00	0.04%	-0.50%	-0.77%
Quặng sắt	128.00	0.00%	-4.12%	-10.18%
Bạc	23.40	-0.04%	3.54%	1.96%
Thép cuộn cán nóng	810.00	-1.82%	-2.88%	-23.44%
<b>Nông nghiệp</b>				
Cà phê	190.85	0.82%	1.09%	4.40%
Cao su	154.30	0.78%	1.18%	3.42%
Lợn hơi	85.23	0.27%	6.07%	11.59%
Đường	23.30	-1.10%	-0.98%	11.48%
Lúa mì	559.25	-1.37%	-4.97%	-6.21%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 22/02/2024**



**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**  
 Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội  
 Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151  
 Email: research@abs.vn  
 Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

**Giải thưởng BEST STOCK TRADING APP ABS INVEST**  
 ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023  
 Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)